

Số: 3736 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Đông An, Công ty TNHH Vận tải Phạm Gia Khang, Công ty TNHH Đông Mai Phương, Công ty TNHH MTV PCCC Tấn Đức Phát và Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh & Thanh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18200/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 727/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Đông An, Công ty TNHH Vận tải Phạm Gia Khang, Công ty TNHH Đông Mai Phương, Công ty TNHH MTV PCCC Tấn Đức Phát và Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh & Thanh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Đông An, địa chỉ: Số 136, khu 2, khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 08 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.680.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 32.680.000 đồng (ba mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Vận tải Phạm Gia Khang, địa chỉ: Số 12, tổ 23, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 9.420.000 đồng (chín triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Đông Mai Phương, địa chỉ: Số 100/6, khu phố Long Diêm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 09 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 33.390.000 đồng, trong đó có 04 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 37.390.000 đồng (ba mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH MTV PCCC Tấn Đức Phát, địa chỉ: Số 113/7, tổ 1, khu phố 5, đường Bùi Văn Hòa, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 09 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 33.390.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 37.390.000 đồng (ba mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Kỹ thuật Thanh & Thanh, địa chỉ: Số B1/04, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 23 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 85.330.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 91.330.000 đồng (chín mươi một triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH ĐỒNG AN
(Đính kèm theo Quyết định số 5736/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt dầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Khắc Tuấn	Phó Giám Đốc	Không xác định thời hạn	01/2011	7511159236	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			270641980
2	Trần Quang Khai	Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	08/2016	7514152184	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Quang Khai	19035903723016	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt	77089001772
3	Nguyễn Thanh Duy Khoa	Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	01/2011	7511159241	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Duy Khoa	99877449	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần	271567230
4	Vũ Ngọc Tuấn	Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	04/2014	7514152848	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Ngọc Tuấn	233757289	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần	173751544
5	Nguyễn Đình Thuận	Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	02/2020	7514152849	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Thuận	103002373629	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt	173748209
6	Nguyễn Trúc Linh	Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	04/2017	7910394984	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Trúc Linh	19022293204017	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt	271913796
7	Nguyễn Khắc Thiên Long	Kỹ Thuật	Không xác định thời hạn	02/2020	7523275080	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Khắc Thiên Long	0121000790347	Ngân hàng TMCP Ngoại thương	271826954
8	Trương Vi Thùy	Kinh Doanh	Không xác định thời hạn	01/2011	7511159254	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Vi Thùy	99877329	Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần	271006963

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH VÂN TÀI PHẠM GIA KHANG
(Đính kèm theo Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Đỗ Văn Nó	Nhân viên lái xe	Không xác định thời hạn	01/11/2020	8724111681	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Văn Nó	5911205413281	AGRIBANK	341210379
2	Đặng Văn Huy	Nhân viên lái xe	Không xác định thời hạn	01/03/2020	5620549068	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			225397581
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân			
1	Đỗ Văn Nó	Đỗ Bảo Ngọc	17/03/2020	Nguyễn Thị Thu Hồng	341694188	1000000	Đỗ Văn Nó	5911205413281	AGRIBANK	341210379			
2	Đặng Văn Huy	Đặng Minh Khôi	31/01/2019	Phạm Thị Kim Nga	272043929	1000000	Ký và ghi rõ họ tên			225397581			
III. Tổng Cộng (I+II)						9.420.000							

Tổng số tiền hỗ trợ: 9.420.000
(Chín triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

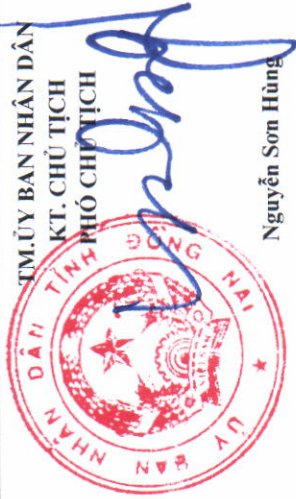
DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DỒNG MẠI PHƯƠNG

(Đính kèm theo Quyết định số 8736/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. Hồ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Phạm Văn Hà	cơ khí	Không xác định thời hạn	01/06/2021	7514162557	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Hà	0481000760761	Ngân Hàng Vietcombank-CN Đồng Nai	272804488
2	Nguyễn Đình Dương	cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7526353817	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Dương	0481000752038	Ngân Hàng Vietcombank- CN Đồng Nai	024399122
3	Hồ Thị Huyền Trang	Nhân viên văn phòng	Không xác định thời hạn	01/12/2020	7916417973	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Huyền Trang	0481000799258	Ngân Hàng Vietcombank-CN Đồng Nai	272568681
4	Hồ Đình Phong	cơ khí	Không xác định thời hạn	01/10/2014	0203206874	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			272582250
5	Đặng Trung Kiên	cơ khí	Không xác định thời hạn	01/05/2016	7513150160	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			183162690
6	Nguyễn Quốc Bảo	cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	9122203578	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			371974377
7	Nguyễn Thương Vũ	cơ khí	Không xác định thời hạn	01/07/2018	7523684622	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			370701765
8	Lê Công Bảy	cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7511005533	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			271436739
9	Hoàng Văn Minh	cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7526357549	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			182556903

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân	
1	Phạm Văn Hà	Phạm Gia Long	07/10/2020	Vi Thị Dung	272868067	1.000.000	Phạm Văn Hà	0481000760761	Vietcombank-CN Đồng Nai	272804488	
2	Hồ Thị Huyền Trang	Phạm Hồ Nhật Anh	19/09/2015	Hồ Thị Huyền Trang	272568681	1.000.000	Hồ Thị Huyền Trang	0481000799258	Vietcombank-CN Đồng Nai	272568681	
3	Lê Công Bảy	Lê Nguyễn Thị Như Ý	14/11/2017	Nguyễn Thị Kim Soa	272357252	1.000.000	Ký và ghi rõ họ tên				271436739
4	Hoàng Văn Minh	Hoàng Tuấn Hưng	07/06/2019	Hoàng Thị Thuần	186901809	1.000.000	Ký và ghi rõ họ tên				182556903
III. Tổng Cộng (I+II)						37.390.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 37.390.000
(Ba mươi bảy triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH PCCC TÂN ĐỨC PHÁT

(Đính kèm theo Quyết định số 3786 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Thanh Tùng	Công nhân pccc	Không xác định thời hạn	01/07/2016	7516102767	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tùng	659704060037020	Ngân hàng VIB	241520464
2	Lương Thị Vân	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/06/2017	6020872266	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lương Thị Vân	659704060112040	Ngân hàng VIB	261343496
3	Phùng Văn Thuận	Công nhân pccc	Không xác định thời hạn	01/08/2018	0296025573	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phùng Văn Thuận	007880141	Ngân hàng VIB	272740853
4	Đinh Thị Nga	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/11/2018	3622111878	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Nga	003693973	Ngân hàng VIB	163028539
5	Nguyễn Thanh Hải	Công nhân pccc	Không xác định thời hạn	01/03/2020	7931221870	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hải	007880428	Ngân hàng VIB	079077000779
6	Lương Cảnh	Công nhân pccc	Không xác định thời hạn	01/03/2021	7523502249	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lương Cảnh	007880114	Ngân hàng VIB	272679421
7	Trần Thị Mộng Nghi	Công nhân pccc	Không xác định thời hạn	01/03/2021	8723620378	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Mộng Nghi	007880132	Ngân hàng VIB	341942398
8	Nguyễn Duy Vinh	Công nhân pccc	Không xác định thời hạn	01/05/2021	6821396263	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Duy Vinh	007887115	Ngân hàng VIB	250543878
9	Đặng Văn Hào	Công nhân pccc	Không xác định thời hạn	01/07/2021	7516102766	01/08/2021	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Hào	659704060037952	Ngân hàng VIB	385765345
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân			
1	Trần Thị Mộng Nghi	Trần Kim Tuyền	27/12/2018	Trần Đức Thiện	366220866	1000000	Trần Thị Mộng Nghi	007880132	Ngân hàng VIB	341942398			

2	Đặng Văn Hào	Đặng Văn Khoa	10/07/2020	Phú Thị Hồng Nhỏ	385857701	1000000	Đặng Văn Hào	659704060037952	Ngân hàng VIB	385765345
3	Đinh Thị Nga	Trần Anh Duy	14/08/2020	Trần Duy Kế	549101242937	1000000	Đinh Thị Nga	003693973	Ngân hàng VIB	163028539
		Trần Thị Anh Thư	21/03/2018			1000000				
III. Tổng Cộng (I+II)										
						37.390.000				

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 37.390.000

(Ba mươi bảy triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THANH & THANH

(Đính kèm theo Quyết định số **8736/QĐ-UBND** ngày **02** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Cao Thanh Tâm	Văn phòng	Xác định thời hạn (12 tháng)	01/04/2021	7515059894	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Cao Thanh Tâm	0121000768424	VCB - CN Đồng Nai	044089001194
2	Lê Văn Việt	Cơ khí	Xác định thời hạn (12 tháng)	01/01/2021	7510136427	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Việt	102868339829	Vietinbank - CN Đồng	N272080558
3	Nguyễn Trọng Phong	Thợ hàn	Xác định thời hạn (12 tháng)	01/05/2021	4023287004	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trọng Phon	103873426835	Vietinbank - CN Đồng N	187254048
4	Lâm Thanh Hiệp	Điện lạnh	Xác định thời hạn (12 tháng)	01/05/2021	7514152423	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Thanh Hiệp	0481000885435	VCB - CN Bình Dương	312070174
5	Trần Quốc Hưng	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150923	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Quốc Hưng	0181003495781	VCB - CN Nam Sài Gòn	079072016338
6	Nguyễn Anh Dũng	Văn phòng	Không xác định thời hạn	01/01/2020	75111175693	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Dũng	0401001385548	VCB - CN Nhon Trạch	271266621
7	Đặng Quý Hòa	Văn phòng	Không xác định thời hạn	01/01/2020	0296143304	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Quý Hòa	200014949071275	Eximbank - CN TP. HCM	021996264
8	Phạm Văn Tú	Điện lạnh	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7515113170	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Tú	103872066987	Vietinbank - CN Đồng N	086086000283
9	Lê Xuân Chiến	Cơ khí	Xác định thời hạn (03 năm)	01/01/2020	7513150942	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Xuân Chiến	0411001028489	VCB - CN Bình Dương	280998046
10	Trương Xuân Nhứt	Điện lạnh	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150936	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Xuân Nhứt	0108488885	Đồng Á - CN Đồng Nai	191518626
11	Hoàng Quốc Huy	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	9105178227	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			186141722
12	Phạm Văn Hiến	Thợ hàn	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7514152427	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			321102373
13	Lê Thanh Bá Ngân	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7514152424	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			365693644
14	Nguyễn Văn Thái	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7514152417	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			271505445
15	Lê Văn Nhựt	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150941	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			281243835
16	Hà Văn Hưng	Điện lạnh	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150938	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên			135380356

17	Nguyễn Hồng Đức	Điện lạnh	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150933	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên	272804702
18	Nguyễn Thanh Lộc	Văn phòng	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150931	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên	320544931
19	Đinh Quang Mai	Cơ khí	Xác định thời hạn (03 năm)	01/01/2020	7513150929	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên	162297732
20	Ngô Văn Sáu	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150928	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên	272977081
21	Lã Tiến Vinh	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150926	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên	075085002650
22	Trần Quang Vinh	Điện lạnh	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150925	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên	240524362
23	Nguyễn Văn Phương	Cơ khí	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513150924	13/07/2021	13/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ký và ghi rõ họ tên	271051305
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân	
1	Lê Văn Việt	Lê Bảo Lâm	28/02/2017	Bùi Thị Huyền Trang	271842331	1.000.000	Lê Văn Việt	102868339829	Vietcombank - CN Đồng Nai	272080558	
2	Lâm Thành Hiệp	Lâm Quốc Thịnh	04/04/2019	Nguyễn Thị Huệ	312619427	1.000.000	Lâm Thành Hiệp	0481000885435	VCB - CN Bình Dương	312070174	
3	Phạm Văn Tú	Phạm Đăng Khoa	29/09/2018	Lê Thị Lùng	91190000109	1.000.000	Phạm Văn Tú	103872066987	Vietcombank - CN Đồng Nai	086086000283	
4	Trương Xuân Nhất	Trương Nguyễn Tuấn Kiệt	26/09/2018	Nguyễn Thị Trúc	271744281	1.000.000	Trương Xuân Nhất	0108488885	Đông Á - CN Đồng Nai	191518626	
5	Đinh Quang Mai	Đinh Quang Minh	15/02/2021	Trần Xuân Tiền	271527069	1.000.000		Ký và ghi rõ họ tên		162297732	
6	Lã Tiến Vinh	Lã Khánh Thy	29/04/2020	Cao Thị Thu Trang	75186002845	1.000.000		Ký và ghi rõ họ tên		075085002650	
III. Tổng Cộng (I+II)						91.330.000					



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 91.330.000
(Chín mươi một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)